

Số: 05 /BC-UBND

TP. Quảng Ngãi, ngày 08 tháng 01 năm 2018

BÁO CÁO

**Kê khai biến động, đăng nhập, chuẩn hóa Cơ sở dữ liệu
công trình nước sạch nông thôn tập trung trên địa bàn thành phố Quảng Ngãi**

Thực hiện Công văn số 7720/UBND-KT ngày 13/12/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc báo cáo kê khai biến động, đăng nhập, chuẩn hóa Cơ sở dữ liệu công trình nước sạch nông thôn tập trung trên địa bàn tỉnh năm 2017; UBND thành phố báo cáo UBND tỉnh Quảng Ngãi một số nội dung cụ thể như sau:

I. Tình hình thực hiện:

1. Tổng số các công trình nước sạch nông thôn tập trung trên địa bàn do thành phố quản lý hiện nay: 05 công trình được xây dựng và đưa vào sử dụng từ năm 2005 đến năm 2012 do UBND các xã: Tịnh Hòa, Tịnh Thiện, Tịnh Long quản lý, sử dụng.

2. Năm 2017, thành phố không có phát sinh biến động dữ liệu công trình nước sạch nông thôn tập trung trên địa bàn.

II. Kiến nghị, đề xuất:

Năm 2014, thực hiện Nghị quyết 123/NQ-CP ngày 12/12/2013 về điều chỉnh địa giới hành chính huyện Sơn Tịnh, huyện Tư Nghĩa để mở rộng địa giới hành chính thành phố Quảng Ngãi và thành lập phường Trương Quang Trọng thuộc thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi thì 03 xã: Tịnh Hòa, Tịnh Thiện, Tịnh Long được sáp nhập về thành phố Quảng Ngãi.

UBND thành phố kiến nghị UBND tỉnh chỉ đạo các đơn vị liên quan: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính thực hiện điều chỉnh báo cáo kê khai biến động trước đây: điều chỉnh giảm 05 công trình trên địa bàn 03 xã: Tịnh Hòa, Tịnh Thiện, Tịnh Long thuộc huyện Sơn Tịnh trước đây, đồng thời điều chỉnh tăng 05 công trình trên cho UBND thành phố theo dõi, quản lý phù hợp với thực tế hiện nay (*Chi tiết theo Phụ lục đính kèm*).

UBND thành phố kính báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở NN&PT NN tỉnh;
- Sở Tài chính;
- CT, các PCT UBND TP;
- CPVP;
- Các phòng: TC-KH, Kinh tế;
- Lưu VT.



PHỤ LỤC

TỔNG HỢP CÔNG TRÌNH NƯỚC SẠCH NÔNG THÔN TẬP TRUNG TRÊN ĐỊA BÀN DO THÀNH PHỐ QUẢN LÝ
 theo Báo cáo số 05 /BC-UBND ngày 08 /01/2018 của UBND thành phố Quảng Ngãi



STT	Tên địa phương công trình	Năm xây dựng	Năm đưa vào sử dụng	Diện tích (m ²)		Công suất (m ³ /ngày đêm)		Giá trị (nghìn đồng)		Hiện trạng hoạt động	Khối lượng nước sạch trong năm (m ³)	Tỷ lệ hao hụt (%)	Đơn vị quản lý
				Diện tích đất	DT sân xây dựng	Thiết kế	Thực tế	Nguyên giá	Giá trị còn lại				
1	CT cấp nước sạch thôn Đông Hòa (xã Tịnh Hòa)	2005		120	20	500	120	800,000	296,000	Trung bình	36,500	30	UBND xã Tịnh Hòa Quản lý
2	CT cấp nước sạch thôn Vĩnh Sơn - Đông Thuận (xã Tịnh Hòa)	2011	2012	750		500	150	4,000,000	3,720,000	Trung bình	54,760	30	UBND xã Tịnh Hòa Quản lý
3	CT cấp nước sạch thôn Long Thành (xã Tịnh Thiện)	2003	2004	500	412	250		760,103		Không hoạt động từ năm 2010 (nước bị nhiễm phen)			Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn Quảng Ngãi đầu tư và bàn giao xã Tịnh Thiện Quản lý
4	CT cấp nước sạch khu tái định cư Đông Bến Sứ (xã Tịnh Long)	2011	2012	363		200	110	3,850,891	3,411,907				Công trình cấp nước Khu tái định cư Đông Bến Sứ xã Tịnh Long được đầu tư được bàn giao cho UBND xã Tịnh Long quản lý
5	CT cấp nước sạch khu tái định cư đường Mỹ Khê - Trà Khúc (xã Tịnh Long)	2012	2013	2,250		350	200	10,989,750	10,886,542				Sở Giao thông vận tải Quảng Ngãi làm chủ đầu tư đã bàn giao cho UBND xã Tịnh Long quản lý sử dụng năm 2013